

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM TRA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Vẽ điện - Điện tử - 1102052

Giám thị 1: Ng T N Hoa Ký tên: Uor

Mã lớp học phần: 110205201

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 15/6/18 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: Pm3

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký		Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710030004	Phạm Vũ	Danh	22/08/1999	<u>Danh</u>	7,5	Bảy Năm	C19DDT	
2	1710030023	Nguyễn Quốc	Đạt	02/03/1999	<u>Đạt</u>	7,0	Bảy Không	C19DDT	
3	1710030001	Nguyễn Hải	Đăng	01/01/1998	<u>Đăng</u>	6,5	Sáu Năm	C19DDT	
4	1710030022	Huỳnh Hữu	Đức	19/12/1999	<u>Đức</u>	7,5	Bảy Năm	C19DDT	
5	1710030005	Lê Văn	Hiếu	04/02/1998	<u>Hiếu</u>	9,0	Chín Không	C19DDT	
6	1710030002	Mai Công	Hiếu	15/11/1999	<u>Mai</u>	8,5	Tám Năm	C19DDT	
7	1710030010	Trương Quang Trung	Hiếu	20/07/1999	<u>Trương</u>			C19DDT	Không học
8	1710030024	Phạm Minh	Ngọc	30/12/1999	<u>Phạm</u>	6,5	Sáu Năm	C19DDT	
9	1710030021	Ngô Quang	Thái	08/08/1999	<u>Ngô</u>	6,5	Sáu Năm	C19DDT	
10	1710030003	Nguyễn Trọng	Trí	04/10/1998	<u>Nguyễn</u>			C19DDT	Không học

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 08 vắng thi: 02 Số bài thi: 08 / 08Số sinh viên đạt/không đạt: 8 / 0Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 17 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Đức Thành

Ngày 15 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Th.S Nguyễn T Nguyệt Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Vẽ điện - Điện tử - 1102052

Giám thị 1: Ng T N Hoa Ký tên: V2

Mã lớp học phần: 110205201

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/6/18 Giờ thi: 8h30 Phòng thi: Pm3

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Danh	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710030004	Phạm Vũ	Danh	22/08/1999	<u>Don</u>	8,0	Tạm Không	C19DDT
2	1710030023	Nguyễn Quốc	Đạt	02/03/1999	<u>QD</u>	7,5	Bảy Năm	C19DDT
3	1710030001	Nguyễn Hải	Đăng	01/01/1998	<u>Quynh</u>	7,0	Bảy Không	C19DDT
4	1710030022	Huỳnh Hữu	Đức	19/12/1999	<u>Huynh</u>	8,0	Tạm Không	C19DDT
5	1710030005	Lê Văn	Hiếu	04/02/1998	<u>Lie</u>	9,5	Chín Năm	C19DDT
6	1710030002	Mai Công	Hiếu	15/11/1999	<u>Can</u>	9,0	Chín Không	C19DDT
7	1710030010	Trương Quang Trung	Hiếu	20/07/1999	<u>Truong</u>	—	—	C19DDT
8	1710030024	Phạm Minh	Ngọc	30/12/1999	<u>Pham</u>	7,0	Bảy Không	C19DDT
9	1710030021	Ngô Quang	Thái	08/08/1999	<u>Thai</u>	7,0	Bảy Không	C19DDT
10	1710030003	Nguyễn Trọng	Trí	04/10/1998	<u>Truong</u>	—	—	C19DDT

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 08 vắng thi: 02 . Số bài thi: 08 / 08 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 08 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 12 tháng 4 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 29 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Ng T Nguyệt Hoa

Th.S Ng T Nguyệt Hoa

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Vẽ điện - Điện tử - 1102052

Giám thị 1: Ng T H Hoa Ký tên: Ura

Mã lớp học phần: 110205201

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/7/18 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: PM3

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710030004	Phạm Vũ Danh	22/08/1999	<u>Đạt</u>	1	8,5	Tám Năm	C19DDT	
2	1710030023	Nguyễn Quốc Đạt	02/03/1999	<u>Đạt</u>	1	8,0	Tám Không	C19DDT	
3	1710030001	Nguyễn Hải Đang	01/01/1998	<u>Đạt</u>	1	7,5	Bảy Năm	C19DDT	
4	1710030022	Huỳnh Hữu Đức	19/12/1999	<u>Đạt</u>	1	8,5	Tám Năm	C19DDT	
5	1710030005	Lê Văn Hiếu	04/02/1998	<u>Đạt</u>	1	10	Mười	C19DDT	
6	1710030002	Mai Công Hiếu	15/11/1999	<u>Đạt</u>	1	9,5	Chín Năm	C19DDT	
7	1710030010	Trương Quang Trung Hiếu	20/07/1999	<u>Đạt</u>	1	7,5	Bảy Năm	C19DDT	không học
8	1710030024	Phạm Minh Ngọc	30/12/1999	<u>Đạt</u>	1	7,5	Bảy Năm	C19DDT	
9	1710030021	Ngô Quang Thái	08/08/1999	<u>Đạt</u>	1	7,5	Bảy Năm	C19DDT	
10	1710030003	Nguyễn Trọng Trí	04/10/1998	<u>Đạt</u>	1	7,5	Bảy Năm	C19DDT	không học

Lưu ý: sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 08 vắng thi: 02 , Số bài thi/Số tờ: 08 / 08 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 08 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 12 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 13 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Hoa